**Ngày soạn: 30/11/2024**

# **BÀI 8: TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

Thông qua bài học, HS nắm được:

* Giới thiệu được những nét đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.
* Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.
* Xây dựng được đường thời gian từ nhà Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tùy.
* Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.

**\*HSKT:**

* Giới thiệu được những nét đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc.
* Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.

thời cổ đại.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Tự học, tự chủ thông qua việc HS sưu tầm tư liệu, hình ảnh,…về Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải quyết nhiệm vụ học tập.
* Giao tiếp và hợp tác thông qua các hoạt động nhóm.
* **Năng lực riêng:**
* Tìm hiểu lịch sử qua việc khai thác tư liệu, hình ảnh, lược đồ,...liên quan đến bài học.
* Nhận thức lịch sử qua việc sử dụng tư liệu, hình ảnh để giải thích sự hình thành, phát triển và những thành tựu của Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

**\*HSKT:** giao tiếp, hợp tác

**3. Phẩm chất**

* Giáo dục phẩm chất chăm chỉ trong học tập, lao động, từ đó trân trọng giá trị của người lao động.
* Có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy thành tự văn hóa.

**\*HSKT :** Chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGV, SGK Lịch sử và Địa lí 6.
* Lược đồ, tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Lịch sử và Địa lí 6.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**\*HSKT:** Hứng thú với bài học

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-GV cho HS quan sát hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:* Em có biết người Trung Quốc tạo ra vật này làm gì không? Về sau nó được kế thừa trong lĩnh vực nào?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi (HS có thể không trả lời được, GV khuyến khích HS mạnh dạn trả lời):*

*\*HSKT : Lắng nghe các bạn, trả lời nếu được.*

+ Trung Quốc tạo ra la bàn để xác định phương hướng trong không gian nhất định.

+ Về sau, la bàn được kế thừa trong lĩnh vực các hoạt động đi biển, vào rừng, sa mạc, hướng bay của máy bay, tàu thủy, tàu ngầm, tên lửa, tàu vũ trụ,...

*- GV đặt vấn đề:* Hình thành từ thiên niên kỉ III TCN, từ những nhà nước đầu tiên ra đời ở trung lưu Hoàng Hà, qua các cuộc chiến tranh, lãnh thổ Trung Quốc dần được hình thành và mở rộng.Từ thời xa xưa người Trung Quốc đã chế tạo ra la bàn để xác định phương hướng. Họ còn là chủ nhân của một nền văn minh phát triển với nhiều thành tựu mà cho đến ngày nay nhân loại vẫn đang được thừa hưởng. Cùng với quá trình đó, văn hoá Trung Quốc cũng phát triển mạnh mẽ, nhiều thành tựu vẫn có ảnh hưởng nhất định đến ngày nay. Vậy, điều kiện nào đã giúp người Trung Quốc cổ đại tạo dựng được nền văn minh rực rỡ như vậy? Những giá trị to lớn mà họ truyền lại đến ngày nay là gì? Chúng ta cùng đi tìm đáp án cho những câu hỏi này trong Bài 8- Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (70p)**

**Hoạt động 1: Điều kiện tự nhiên**

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.

**\*HSKT:** giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu kiến thức:Vào thời cổ đại, lãnh thổ Trung Quốc nhỏ hơn ngày nay.Vùng cư chú chủ yếu của cư dân Trung Quốc cổ đại: trung và hạ lưu Hoàng Hà. Về sau mở rộng địa bàn cư trú xuống lưu vực Trường Giang.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**-** GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1, quan sát Lược đồ 8.1, Hình 8.2 và trả lời câu hỏi: Nêu những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV mở rộng kiến thức:  + Hoàng Hà có tổng chiều dài 5.464km và diện tích lưu vực sông gần 753.000km. Đây là con sông lớn thứ năm trên thế giới và dài thứ hai ở Trung Quốc. Trường Giang (còn gọi là Dương Tử) dài khoảng 6300km, là con sống dài thứ ba trên thế giới.  + Cả 2 sông Hoàng Hà và Trường Giang đều chảy theo hướng Tây - Đông, đem phù sa về bồi đắp cho những cánh đồng châu thổ màu mỡ. Đặc biệt, sông Hoàng Hà là nơi sản sinh ra nền văn minh Hoa Hạ với hơn 5.000 năm. Những triều đại đầu tiên trong lịch sử như Hạ, Thương, Chu đều hình thành ở lưu vực Hoàng Hà. Thời Xuân Thu - Chiến Quốc, các nước chư hầu xuất hiện và tranh giành bá vị với nhau, chủ yếu cũng đều hoạt động tại lưu vực Hoàng Hà. Về sau, người Trung Quốc mới tiến đến về phía nam, xuống lưu vực sông Trường Giang.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Cho biết Hoàng Hà và Trường Giang có tác động như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Điều kiện tự nhiên**  **-** Đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại: Lưu vực Hoàng Hà, Trường Giang có đất phù sa màu mỡ. Những nhà nước đầu tiên ra đời ở hạ lưu Hoàng Hà, hạ lưu Trường Giang.  - Hoàng Hà và Trường Giang có tác động đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại:  + Tác động tích cực:  • Hoàng Hà là con sông lớn thứ hai ở Trung Quốc(“sông Mẹ”), phù sa màu mỡ của nó đã tạo nên một vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu, thuận lợi cho việc trồng trọt khi công cụ sản xuất còn tương đối thô sơ. Chính vì vậy, nơi đây đã trở thành cái nôi của văn minh Trung Quốc.  • Xuôi về phía nam, vùng đồng bằng rộng lớn ở lưu vực Trường Giang đất đai phì nhiêu, khí hậu ấm áp, thuận lợi cho nhiều loại cây trồng phát triển.  + Tác động tiêu cực: lũ lụt do hai con sông cũng đã gây ra nhiều khó khăn cho đời sống và cướp đi rất nhiều sinh mạng của người dân. |

**Hoạt động 2: Quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu kiến thức: Lãnh thổ Trung Quốc thời nhà Tần nhỏ hơn lãnh thổ Trung Quốc ngày nay rất nhiều. Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn như ngày nay là do quá trình mở rộng trải qua nhiều triều đại.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, đọc thông tin mục 2 SGK trang 37, 38 và trả lời câu hỏi:  + Trình bày những nét chính về quá trình nhà Tần thống nhất Trung Quốc.  + Nêu nguyên nhân vì sao nhà Tần thống nhất được lãnh thổ Trung Quốc?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png- GV mở rộng kiến thức: Tần Thủy Hoàng sinh ngày 18 tháng 2 năm 259 TCN, mất ngày 11 tháng 7 năm 210 TCN. Ông là vị vua thứ 36 của nước Tần, đồng thời là Hoàng đế đầu tiên thống nhất Trung Hoa sau khi tiêu diệt các nước chư hầu, chấm dứt thời kỳ Chiến Quốc vào năm 221 TCN. Ông lên ngôi Tần vương năm 13 tuổi và trở thành Hoàng đế năm 38 tuổi. Thay vì tiếp tục xưng vương như các vị vua thời nhà Thương và nhà Chu, để đánh dấu mốc cho việc thống nhất Trung Hoa và chứng tỏ nhà Tần còn vĩ đại hơn các triều đại trước, ông tự tạo ra một danh hiệu mới là "Hoàng đế" và tự gọi mình là Thủy Hoàng đế.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tần Thủy Hoàng đã thực hiện những chính sách gì sau khi thống nhất đất nước?  - GV nhấn mạnh, lưu ý cho HS: thống nhất về mặt lãnh thổ chỉ là bước đặt nền móng cho những hoạt động tiếp theo của Tần Thuỷ Hoàng nhằm thống nhất toàn diện Trung Quốc.  - GV giới thiệu kiến thức: Do sự phát triển của sản xuất, xã hội Trung Quốc có nhiều thay đổi, phân hoá sâu sắc. Các giai cấp mới xuất hiện.  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 8.5 và trả lời câu hỏi:  + Cho biết xã hội phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng gồm những giai cấp chính nào?Các giai cấp đó hình thành từ những giai cấp nào trong xã hội cổ đại?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ Quan hệ giữa hai giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến dựa trên cơ sở nào?  - GV giới thiệu kiến thức: Quan hệ bóc lột giữa địa chủ với nông dân bằng nộp tô ngày càng chiếm địa vị thống trị. Chế độ phong kiến chính thức được xác lập ở Trung Quốc.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi:Nhận xét chính sách cai trị của Tần Thủy Hoàng?  - GV giới thiệu kiến thức: nhà Tần đã không tồn tại lâu dài như tham vọng của Tần Thuỷ Hoàng. Sau 15 năm tồn tại (221 TCN - 206 TCN), nhà Tần sụp đổ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. Quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng**  - Những nét chính về quá trình nhà Tần thống nhất Trung Quốc:  + Từ khoảng thiên niên kỉ III đến cuối thiên niên kỉII TCN, nhà Hạ, Thương, Chu lần lượt thay nhau cầm quyền ở Trung Quốc. Khoảng thế kỉ VIII TCN, nhà Chu suy yếu, các nước ở lưu vực Hoàng Hà, Trường Giang nổi dậy và đánh chiếm lẫn nhau trong suốt 5 thế kỉ tiếp theo, sửsách gọi là thời Xuân Thu - Chiến Quốc.  + Nửa sau thế kỉ III TCN, nhà Tần dần lớn mạnh, lần lượt đánh bại các nước khác và thống nhất Trung Quốc vào năm 221 TCN. Vua nước Tần lấy hiệu là Tần Thuỷ Hoàng Đế.  - Nhà Tần thống nhất được lãnh thổ Trung Quốc vì nước Tần có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất.  - Sau khi thống nhất đất nước, Tần Thủy Hoàng đã thực hiện những chính sách:  + Quân sự: chấm dứt chiến tranh liên miên, thống nhất lãnh thổ và mở rộng lãnh thổ.  + Kinh tế: Thống nhất tiền tệ, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa.  + Văn hoá: thống nhất chữ viết tạo thuận lợi cho giao lưu tiếp xúc giữa các vùng miền.  + Pháp luật: chung trong cả nước.  - Xã hội phong kiến Trung Quốc gồm những giai cấp chính:  + Địa chủ được hình thành từ giai cấp quý tộc quan lại (do chiếm được nhiều ruộng đất) và một bộ phận nông dân công xã (do giàu có).  + Nông dân lĩnh canh (tá điền) được hình thành từ giai cấp nông dân công xã (do bị mất ruộng đất, phải nhận ruộng để canh tác).  - Quan hệ giữa hai giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến dựa trên cơ sở bóc lột bằng nộp tô.  - Nhận xét chính sách cai trị của Tần Thủy Hoàng:  + Tích cực: thực hiện nhiều biện pháp để thiết lập bộ máy nhà nước, củng cố đất nước.  + Hạn chế: dùng hình phạt hà khắc để cai trị nhân dân. |

**Hoạt động 3: Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xây dựng được đường thời gian từ nhà Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tùy.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu kiến thức: Từ nhà Hán đến nhà Tùy, lịch sử Trung Quốc trải qua các thời kỉ và các triều đại phong kiến nối tiếp nhau.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV yêu cầu HS quan sát Hình 8.6 và trả lời câu hỏi: Hãy kể tên các thời kì và các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy.  - GV mở rộng kiến thức: Đặc điểm nổi bật của thời kì này: Trung Quốc bước vào thời kì loạn lạc, thống nhất xen kẽ chia rẽ. Các triều đại phong kiến liên tiếp mở những cuộc chiến tranh xâm lược để mở rộng lãnh thổ.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi: Em có biết những triều đại Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta không? Nhà Hán có sự kiện gì liên quan đến lịch sử Việt Nam?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy**  **-** Các thời kì và các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy:  **+**Từ sau thời nhà Tần, xã hội Trung Quốc thời kì này gắn liền với những triều đại: Hán, Tam quốc, Tần, Nam - bắc triều, Tùy.  + Triều đại kéo dài nhiều nhất: nhà Hán.  + Triều đại tồn tại ngắn nhất: nhà Tùy.  - Những triều đại Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta: nhà Triệu, nhà Hán, nhà Nam Hán,...  + Nhà Hán có sự kiện liên quan đến lịch sử Việt Nam: nhà Hán đô hộ nước ta, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa. |

**Hoạt động 4: Một số thành tựu của văn minh Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề;HS lắng nghe, đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu kiến thức: Trung Quốc là một trong những trung tâm văn minh lớn của thế giới thời cổ đại. Đất nước này cũng có nhiều nhà tư tưởng lớn với những học thuyết có ảnh hưởng rộng rãi và còn giá trị cho đến hiện nay. Cùng tìm hiểu một số thành tựu của văn minh Trung Quốc trên các lĩnh vực: tư tưởng, chữ viết, văn học, sử học, y học, kĩ thuật, kiến trúc.  - GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc thông tin mục 4, quan sát các hình từ Hình 8.7 đến Hình 8.12 và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1:  + Nhóm 1: Trình bày thành tựu về tư tưởng.  + Nhóm 2: Trình bày thành tựu về chữ viết.  + Nhóm 3: Trình bày thành tựu về văn học, sử học.  + Nhóm 4: Trình bày thành tựu về y học, kĩ thuật, kiến trúc.  - GV mở rộng kiến thức bằng việc cho HS cả lớp trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Em có đồng ý với quan điểm “Tiên học lễ, hậu học văn” không? Lí giải sự lựa chọn của em?  + Theo em, việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội ngày nay?  + Theo em, các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn lý trường thành để làm gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn, HS đọc SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **4. Một số thành tựu của văn minh Trung Quốc**  Kết quả Phiếu học tập số 1:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- Nhóm 1: Thành tựu về tư tưởng.  + Nhiều học thuyết tư tưởng chính trị và triết học. Nổi bật nhất là bốn phái: Nho gia, Pháp gia, Đạo gia, Mặc gia.  + Khổng Tử là người có học vấn uyên bác, trong quá trình dạy học, ông luôn đặt đạo đức lên hàng đầu.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png- Nhóm 2: Thành tựu về chữ viết.  + Chữ được khắc trên mai rùa, xương thú (giáp cốt), sau khắc trên chuông,đỉnh đồng (kim văn).  + Phổ biến là viết trên các thẻ tre, trúc.  - Nhóm 3: Thành tựu về văn học, sử học.  + Văn học: Kinh Thi là tác phẩm văn học nổi tiếng nhất ở Trung Quốc dưới thời Xuân Thu. Thời Chiến Quốc, thành tựu văn học nổi bật là Sở tử, trong đó, tiêu biểu nhất là các sáng tác của Khuất Nguyên như: Li tao, Cửu ca, Thiên vấn,...  + Sử học: sử kí của Tự Mã Thiên là tác phẩm sử học tiêu biểu nhất, ngoài ra còn có tác phẩm Tam quốc chí của Trần Thọ.  - Nhóm 4: Thành tựu về y học, kĩ thuật, kiến trúc.  + Y học: dùng cây cỏ làm thuốc chữa bệnh.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png+ Kĩ thuật: làm giấy, la bàn, kĩ thuật in.  + Kiến trúc: Vạn lí trường thành được xem là biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc.  - Em đồng ý với quan điểm “Tiên học lễ, hậu học văn” vì:  + “Tiên học lễ hậu học văn: tiên (trước), hậu (sau), lễ (lễ nghi, quy tắc,đạo đức, cách ứng xử), văn (kiến thức, tri thức, sự hiểu biết).  + Ý nghĩa của câu là học đạo đức, đối nhân xử thế trước, học kiến thức sau.  + Hiện nay, “lễ” nên hiểu khái quát hơn: Học làm người trước, học kiến thức sau; nếu không dù có tài giỏi đến mấy, không giúp ích được cho xã hội, thậm chí gây nguy hiểm cho xã hội.  - Việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò đối với sự phát triển của xã hội ngày nay:  + Ngày nay,dù bước sang thời đại 4.0 với mạng Internet toàn cầu, với lưu giữ thông tin và trao đổi thông tin qua thư điện tử, thì giấy vẫn không mất đi vai trò của nó.  + Thậm chí giấy không chỉ dùng để lưu giữ thông tin, mà còn nhiều công dụng khác như: giấy dán tường, giấy trang trí nhà cửa; giấy làm bao bì, làm hộp; giấy làm quạt, làm dù che, làm giấy vệ sinh,...  - Các triều đại Trung Quốc xây dựng Vạn lý trường thành để:  + Bảo vệ Trung Quốc khỏi những cuộc tấn công của người Hung Nô, Mông Cổ, Đột Quyết và những bộ tộc du mục khác đến từ những vùng hiện thuộc Mông Cổ và Mãn Châu.  + Kiểm soát biên giới, cho phép áp đặt thuế đối với hàng hóa vận chuyển theo con đường tơ lụa, quy định hoặc khuyến khích thương mại và kiểm soát xuất nhập cảnh. + Ngày nay, Vạn lý trường thành là điểm du lịch nổi tiếng ở Trung Quốc, thu hút hàng triệu khách du lịch mỗi năm. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 phần Luyện tập SGK trang 41.*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*Nhữngthuận lợi của điều kiện tự nhiên cho sự hình thành nền văn minh Trung Quốc:

* Hoàng Hà là con sông lớn thứ hai ở Trung Quốc(“sông Mẹ”), phù sa màu mỡ của nó đã tạo nên một vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu, thuận lợi cho việc trồng trọt khi công cụ sản xuất còn tương đối thô sơ. Chính vì vậy, nơi đây đã trở thành cái nôi của văn minh Trung Quốc.
* Xuôi về phía nam, vùng đồng bằng rộng lớn ở lưu vực Trường Giang đất đai phì nhiêu, khí hậu ấm áp, thuận lợi cho nhiều loại cây trồng phát triển.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 41.*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:* Trong vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu văn hóa tiêu biểu biểu của Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.

* Vạn Lý Trường Thành được xây dựng bằng đất và đá từ thế kỷ V TCN cho tới thế kỷ XVI, Hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc là Tần Thủy Hoàng ra lệnh xây từ năm 220 TCN và 200 TCN. Bức tường này không được xây dựng bởi nỗ lực của một nhóm mà là việc ghép nối nhiều đoạn tường thành của các vùng, từng được xây dựng ở thời Chiến Quốc.
* Bức tường được nối vào nhau ở thời gian đó làm bằng đất nện với những tháp canh được xây ở các khoảng cách đều nhau. Nó nằm xa hơn về phía bắc so với Vạn lý trường thành hiện tại với điểm cực đông nằm ở Bắc Triều Tiên hiện nay chỉ còn ít phần của nó còn sót lại các bức ảnh cho thấy những ụ đất thấp, dài. Một số đoạn tường thành được xây dựng từ thế kỷ thứ 5 TCN, nằm ở phía bắc xa hơn phần Vạn Lý Trường Thành hiện nay của Trung Quốc xây dưới thời nhà Minh, và hiện chỉ còn sót lại ít di tích.
* Vào năm 1987, Vạn Lý Trường Thành trở thành di sản thế giới do UNESCO công nhận. Bức tường thành nằm trong các danh sách “Bảy kỳ quan thời Trung cổ của thế giới”.

*- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**\*GV hướng dẫn về nhà chuẩn bị bài sau: (5p)**

- HS học và làm bài cũ.

-HS chuẩn bị tìm hiểu bài mới